

Bản án số: 137/2024/HS - ST
Ngày: 26/8/2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN LÂM HÀ – TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thuý

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thùy

Ông Phạm Ngọc Diện

- **Thư ký phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Phương – là Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Lâm Hà.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa:**
Ông Hồ Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 131/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Đoàn Văn T**; sinh năm: 1989; tại: Hà Nội; Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: thôn Tân K, xã L, Huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn T và bà Đoàn Thị Ba; có vợ là Thái Thị Thu Trang, sinh năm 1993, có 02 con sinh năm 2013 và 2021; tiền án; tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. **Thái Hòa Anh T**, sinh năm 2001, tại Lâm Đồng; Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: thôn Đa S, xã L, Huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Đắc Sáu và bà Hoàng Thị Loan; có vợ là Nguyễn Thị Lan Anh, sinh năm 2003, có 01 con sinh năm 2022; tiền án; tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. **Nguyễn Ngọc H**, sinh năm 2000, tại Lâm Đồng; Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: thôn Đan P, xã Tân Hà, Huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: sinh viên; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến Sơn và bà Nguyễn Thị Minh; tiền án; tiền

sự: không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Đoàn Thanh Q, sinh năm 1997. Địa chỉ: thôn L, xã L, Hện L, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu tháng 11/2023, Thái Hòa Anh T đến nhà của Đoàn Văn T để hỏi T chỗ bán pháo hoa nổ loại 49 viên để T mua và bán lại kiếm lời. Khi nghe vậy, T đề nghị góp tiền với T để T tìm mua pháo về rồi bán lại nhằm mục đích kiếm lời thì T đồng ý. T liền đưa cho T số tiền 10.000.000 đồng để góp tiền mua pháo. Cả hai thỏa thuận với nhau nếu ai có khách mua thì chủ động bán, sau khi bán hết sẽ tính lợi nhuận rồi chia nhau sau, số lượng pháo và giá tiền mua pháo do T tự chủ động quyết định.

Sau đó vài ngày, T đi ngang qua khu vực đường hàng thông gần ngã chín xã Liên Hà, Hện Lâm Hà thì nhìn thấy một người đàn ông trung niên lạ mặt đang cầm một hộp pháo hoa đứng ở ven đường, T đi lại để hỏi thăm chỗ mua pháo. Người đàn ông giới thiệu tên là Hiệp nhà ở xã Tân Hà, Hện Lâm Hà và nói biết nơi bán pháo số lượng lớn; nếu T cần mua pháo thì Hiệp sẽ bán lại với giá 900.000đồng/hộp loại pháo hoa 49 viên. Nghe vậy, T đề nghị mua 11 hộp pháo hoa loại 49 viên thì Hiệp nói pháo không có sẵn, bao giờ có thì sẽ báo lại rồi hai bên trao đổi số điện thoại cho nhau nhưng T không lưu số điện thoại của Hiệp vào danh bạ.

Khoảng đầu tháng 12/2023, Hiệp gọi điện thoại cho T báo đã có pháo và hẹn đến khu vực gần ngã ba Trần Quốc Toản thuộc thôn Phúc Thọ 2, xã Tân Hà, Hện Lâm Hà để giao dịch. Trưa cùng ngày, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển kiểm soát 49T6-9227 của anh trai họ là Đoàn Văn Chiến đến điểm hẹn và gặp một mình Hiệp đứng đợi bên cạnh một xe mô tô kiểu dáng wave đã cũ, màu sơn tối không rõ biển kiểm soát tại một đoạn đường bê tông. Hiệp nói với T rằng không đủ pháo nên bán trước cho T 06 hộp, số còn lại khi nào có thì Hiệp sẽ đưa sau, tiền phải đưa đủ để tránh thời gian lâu sẽ tăng giá thì T đồng ý. T đưa cho Hiệp số tiền 10.000.000đồng, sau đó Hiệp chỉ cho T pháo đựng trong thùng catton ở khu vực bụi cây dã quỳ ven đường bê tông cách khoảng 20m. Sau đó, Hiệp điều khiển xe đi trước còn T đến kiểm tra thì thấy đủ 06 hộp pháo trong thùng catton nên đã chở về cất giấu tại nhà mình. Khoảng 05 ngày sau thì Hiệp T tục gọi điện thoại cho T và nói Hiệp còn 08 hộp pháo (trong đó có 05 hộp pháo của T đã đặt trước), nếu T lấy thêm pháo thì Hiệp sẽ bán hết và giảm giá, T chỉ cần đưa thêm cho Hiệp 2.000.000đồng thì T đồng ý. Trưa cùng ngày, hai bên T tục gặp nhau tại địa điểm giao dịch lần đầu tiên, T đưa số tiền 2.000.000đồng cho Hiệp rồi chở thùng catton chứa 08 hộp pháo vừa mua của Hiệp về nhà cất giấu cùng 06 hộp pháo đã mua trước đó vào nhà kho phía sau nhà của mình.

Đến đầu tháng 01/2024, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave biển kiểm soát 49N7-6360 của bố là ông Thái Đắc Sáu vào nhà của T nhưng không có ai ở

nhà. Qua điện thoại thì T hướng dẫn cho T vào nhà kho để lấy 05 hộp pháo. Sau đó, T đem 05 hộp pháo này về cất giấu tại nhà của mình. Cũng khoảng thời điểm này, Đoàn Thanh Q hỏi nhờ T tìm chỗ mua pháo, T nói có bán và đã bán lại cho Q 03 hộp với giá 900.000đồng/hộp. Vài ngày sau, T đem 03 hộp pháo qua nhà Q và nhận số tiền 2.700.000đồng. Sau khi mua được pháo thì Q đã sử dụng hết và khoảng một tuần sau đó, T T tục bán cho Q 02 hộp với giá 900.000đồng/hộp.

Ngày 24/01/2024, Nguyễn Ngọc H đã liên hệ với T để nhờ tìm chỗ mua pháo thì T nói có bán pháo hoa loại pháo nổ 49 viên với giá 1.500.000đồng/hộp. H đề nghị mua 05 hộp pháo thì T đồng ý giảm giá cho H 200.000đồng còn lại 7.300.000đồng/5 hộp thì H đồng ý. Lúc này, do đang ở thành phố Hồ Chí Minh nên H c Hết tiền cho T đến tài khoản ngân hàng Viettinbank số tài khoản 106849493456, số tiền c Hết khoản là 6.750.000đồng, nợ lại số tiền 550.000đồng. Đến sáng ngày 26/01/2024 thì H c Hết thêm số tiền 550.000đồng cho T. Ngày 02/02/2024, H từ thành phố Hồ Chí Minh về nhà và hẹn T để lấy pháo. T và H hẹn buổi chiều cùng ngày gặp nhau tại khu vực ngã ba sáu chố thuộc xã Liên hà, Hện Lâm Hà. Chiều cùng ngày, H vào nhà anh họ là Lê Văn Sử ở bên cạnh nhà của H rồi tự ý lấy xe mô tô hiệu future, biển kiểm soát 49D1-101.25 của Sử để đi đến điểm hẹn. Khi H gặp T tại điểm hẹn, T điều khiển xe mô tô wave biển kiểm soát 49N7-6360 của bố T dẫn H điều khiển xe đến nhà của T. Khi đến nơi, H đứng đợi ở ngoài còn T đi vào nhà thì gặp T đang ở nhà một mình; T nói lấy 05 hộp pháo thì T vào nhà kho lấy 05 hộp pháo bỏ vào một thùng catton màu trắng rồi đưa cho T. T nhận pháo rồi đưa ra cho H, số pháo còn lại trong kho nhà T là 04 hộp. H chở 05 hộp pháo vừa mua về nhà của mình rồi mở thùng catton lấy 02 hộp pháo bỏ vào thùng catton khác màu trắng, dán kín miệng thùng lại đem qua nhà của Lê Văn Sử gửi và trả xe. Mục đích của H gửi là để ngày 03/02/2024 khi H mượn xe của Sử đi chơi thì sẽ mang 02 hộp pháo này đi để sử dụng. Lúc này, Sử không có ở nhà, H có gọi điện nói với Sử cho H trả xe và gửi nhờ một thùng hàng chứ không nói rõ cho Sử biết việc gửi pháo. Còn 03 hộp pháo còn lại thì H cất giấu tại nhà kho của nhà H. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì bị Cơ quan Công an kiểm tra và phát hiện 03 hộp pháo mà H cất giấu trong nhà kho và H tự nguyện giao nộp 02 hộp pháo gửi ở nhà của Sử.

Ngày 03/02/2024, Đoàn Thanh Q biết Thái Hòa Anh T bị cơ quan Công an phát hiện hành vi buôn bán pháo nổ nên đã đến Công an xã Liên Hà để tự nguyện giao nộp 02 hộp pháo gửi ở nhà Sử.

Vật chứng và tài sản thu giữ gồm:

05 khối hình hộp chữ nhật bên ngoài dán giấy nhiều màu có chữ nước ngoài và trên mặt hộp có các dòng chữ KS4-4911N được niêm phong trong một thùng catton có chữ ký Đinh Hoàng Bảo Trung, Nguyễn Tiến Sơn, Trịnh Quốc Đạt, Nguyễn Ngọc H và dấu tròn đỏ của Công an xã Tân Hà, Hện Lâm Hà;

04 hộp giấy có dạng hình hộp chữ nhật được ghép từ 49 ống giấy trụ tròn, dán giấy nhiều màu sắc và có chữ nước ngoài, đều có dòng chữ KS4-4911N, được niêm phong trong một thùng catton có chữ ký Đinh Hoàng Bảo Trung, Nguyễn Xuân Q Vinh, Bùi Mạnh Lâm, Đoàn Văn T và dấu tròn đỏ của Công an xã Liên Hà, Hện Lâm Hà;

02 hộp giấy hình khối có kích thước 17x17x10cm, vỏ hộp có nhiều màu sắc và trên vỏ hộp có chữ nước ngoài có dòng chữ KS4-4911N, được niêm phong trong một thùng catton có chữ ký Đoàn Thanh Q, Lê Hoàng Long, Cấn Hoàng Long, Nguyễn Xuân Q và dấu tròn đỏ của Công an xã Liên Hà, Hện Lâm Hà;

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen, không có sim điện thoại, không kiểm tra chất lượng bên trong được niêm phong trong phong bì bưu điện có chữ ký Đinh Hoàng Bảo Trung, Nguyễn Ngọc H và dấu tròn đỏ của Công an Hện Lâm Hà;

01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo loại V2205 màu vàng không có sim điện thoại, không kiểm tra chất lượng bên trong được niêm phong trong phong bì bưu điện có chữ ký Đinh Hoàng Bảo Trung, Nguyễn Thành An, Đoàn Văn T, Bùi Mạnh Lâm và dấu tròn đỏ của Công an xã Liên Hà, Hện Lâm Hà;

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng, màn hình cảm ứng không kiểm tra chất lượng bên trong được niêm phong trong phong bì màu trắng có chữ ký của Đinh Hoàng bảo Trung, Phạm Hoàng Việt Anh, Thái Hòa Anh T và dấu tròn đỏ của Công an xã Liên Hà, Hện Lâm Hà;

Tại bản kết luận giám định số 237/KL-KTHS ngày 29/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: toàn bộ tang vật gồm tổng cộng 441 viên hình trụ tròn đồng dạng, mỗi viên đường kính 2,3cm, cao 10cm chứa trong 09 khối hình hộp chữ nhật gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo, khi đốt gây tiếng nổ). Tổng khối lượng là 13,9kg; trong đó 05 khối hình hộp (mẫu A1) có khối lượng 7,7kg, 04 khối hình hộp (mẫu A2) có khối lượng 6,2kg.

Tại bản kết luận giám định số 240/KL-KTHS ngày 12/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: toàn bộ mẫu vật gồm 98 viên hình trụ tròn, mỗi viên đường kính 2,3cm, cao 10cm chứa trong 02 khối hình hộp chữ nhật gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo, khi đốt gây tiếng nổ); tổng khối lượng là 3,2 kg (mỗi hộp có khối lượng 1,6kg).

Tại bản cáo trạng số 138/CT-VKS ngày 30/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Hện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân Hện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng để xét xử bị can Đoàn Văn T và Thái Hòa Anh T về tội “buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự; bị can Nguyễn Ngọc H về tội: “Tàng trữ hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Lâm Hà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đoàn Văn T và Thái Hòa Anh T về tội “Buôn bán hàng cấm”; truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc H về tội: “Tàng trữ hàng cấm”; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, điều 35 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đoàn Văn T và bị cáo Thái Hòa Anh T từ 100.000.000đồng đến 150.000.000đồng; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Ngọc H từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000đồng.

Về xử lý vật chứng: đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật đồng thời buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo xác định quá trình điều tra các bị cáo không bị ép cung, dùng nhục hình và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra là đúng với diễn biến sự việc xảy ra. Các bị cáo đồng ý với cáo trạng truy tố và không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Hện Lâm Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Hện Lâm Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo Đoàn Văn T, Thái Hòa Anh T và Nguyễn Ngọc H đã khai nhận: vào khoảng đầu tháng 11/2023, bị cáo Đoàn Văn T và bị cáo Thái Hòa Anh T đã có hành vi cùng nhau góp số tiền là 12.000.000đồng để mua 14 hộp pháo nổ là hàng cấm nhằm mục đích bán lại để kiếm lời; trong đó T ứng góp 10.000.000đồng; T góp 2.000.000đồng. Đồng thời T là người chủ động liên hệ mua pháo và mang về cất giấu, ai có khách mua pháo thì chủ động bán và Sau khi bán hết sẽ tính lợi nhuận chia nhau sau. Đến đầu tháng 01/2024, bị cáo Thái Hòa Anh T đã có hành vi hai lần bán pháo nổ cho Nguyễn Thanh Q, cụ thể lần đầu bán cho Q 03 hộp với tổng số tiền là 2.700.000đồng và Q đã sử dụng hết số pháo nổ trên; lần thứ hai bán cho Q 02 hộp pháo nổ có khối lượng 3,2kg với số tiền 1.800.000đồng. Đến ngày 24/01/2024, bị cáo T T tục có hành vi bán cho Nguyễn Ngọc H 05 hộp pháo nổ có khối lượng 7,7kg với số tiền 7.300.000đồng nhằm mục đích để H sử dụng thì bị phát hiện. Ngoài ra, bị cáo Đoàn Văn T tự nguyện giao nộp 04 hộp pháo nổ có khối lượng 6,2kg được cất giấu tại nhà kho của bị cáo T.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật thu giữ, kết luận giám

định, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu chứng cứ khác được phản ánh trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Đoàn Văn T và bị cáo Thái Hòa Anh T phạm tội “Buôn bán hàng cấm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội: “Tàng trữ hàng cấm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Hện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm trực T đến trật tự quản lý kinh tế, chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý, sử dụng pháo, tác động xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Xuất phát từ đặc tính của pháo nổ là vật liệu nổ nguy hiểm có thể gây ra nhiều tác hại, không thể lường trước được hậu quả nặng nề do pháo gây ra. Chính vì vậy, Nhà nước có quy định cụ thể về quản lý, sử dụng pháo. Các bị cáo ý thức được pháo nổ là loại hàng hóa Nhà nước ta cấm sử dụng, cấm kinh doanh nhưng chỉ vì lợi nhuận mà các bị cáo T và T đã góp tiền mua pháo cất giấu nhằm mục đích bán lại để kiếm lời; còn bị cáo H thì mua pháo tàng trữ để sử dụng thì đã bị phát hiện. Hành vi mua bán, tàng trữ pháo nổ là hàng cấm, là hành vi nguy hiểm, có thể gây ra những tác hại nặng nề cho xã hội để lại không ít đau thương cho người sử dụng bởi những tổn thương do pháo gây ra là rất phức tạp. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

[4]. Xét tính chất vụ án có đồng phạm giản đơn, xét vai trò của các bị cáo Đoàn Văn T và Thái Hòa Anh T trong vụ án: bị cáo T là người đưa ra đề nghị góp tiền với T để T tìm mua pháo rồi bán lại kiếm lời; T đưa cho T 10.000.000 đồng (trong đó T cho T mượn trước 5.000.000 đồng) và T góp thêm 2.000.000 đồng. Bị cáo T là người trực T liên hệ tìm mua pháo, trực T giao tiền và nhận pháo về cất giấu tại nhà kho của gia đình mình. Bị cáo T là người đã bán pháo cho Đoàn Thanh Q và Nguyễn Ngọc H và nhận số tiền bán pháo tổng cộng là 11.800.000 đồng. Do đó hai bị cáo có vai trò ngang nhau trong vụ án này.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, không thuộc trường hợp áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho cả ba bị cáo. Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng thêm cho bị cáo H tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Thái Hòa Anh T có ông bà nội là người có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng huân, H chương kháng chiến hạng nhất và hạng nhì nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của bộ luật Hình sự.

[6]. Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự; nhất thời phạm tội; bị cáo T và bị cáo T là lao động chính, có con còn nhỏ, bị cáo H hiện đang T tục hoàn chỉnh chương trình Đại học. Do đó nhằm tạo cơ hội cho các bị cáo có điều kiện lao động, chăm sóc gia đình cũng như T tục học tập, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo để các bị cáo biết giá trị của đồng tiền mà không T tục phạm tội cũng như răn đe phòng ngừa chung. Do đó, cần chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Lâm Hà tại phiên tòa đối với bị cáo H. Không chấp nhận quan điểm luận tội của Viện kiểm sát đối với bị cáo T và bị cáo T vì mức đề nghị chưa tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo và chưa đảm bảo tính răn đe phòng ngừa chung. Hơn nữa bị cáo T có thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự còn bị cáo T chỉ có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình Sự.

Đối với người đàn ông tên Hiệp là người bán pháo và giao pháo cho T, quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra Công an Hện Lâm Hà vẫn chưa xác minh được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Hện Lâm Hà sẽ T tục điều tra, xác minh xử lý sau.

Đối với Đoàn Thanh Q có hành vi tàng trữ 3,2kg pháo nổ. Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an Hện Lâm Hà đã xác định không đủ yếu tố cấu thành tội “tàng trữ hàng cấm” nên đã c Hện hồ sơ để xử lý hành chính theo quy định. Đồng thời ngày 19/4/2024, Chủ tịch UBND Hện Lâm Hà đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1455/QĐ-XPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với Đoàn Thanh Q về hành vi tàng trữ pháo nổ với khối lượng 3,2kg, mức xử phạt là 15.000.000đồng; ngày 15/7/2024, Đoàn Thanh Q đã thi hành Quyết định xử phạt nói trên. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng: qua xem xét vật chứng của vụ án do cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện Lâm Hà thu giữ bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự Hện Lâm Hà, Hội đồng xét xử xét thấy:

09 khối hình hộp chữ nhật, bên ngoài dán giấy nhiều màu có chữ nước ngoài và dòng chữ có nội dung “KS4-4911N”, bên trong mỗi khối chứa 47 viên pháo hình trụ tròn, mỗi viên đường kính 2,3cm, cao 10cm được nối với nhau bằng sợi dây truyền từ trong thân ra; trong đó 05 khối (mẫu A1) và 04 khối (mẫu A2). Tất cả được dán niêm phong trong hai thùng giấy, trên giấy niêm phong có chữ ký ghi tên Võ Như Thuận, Tô Anh Thông và dấu tròn màu đỏ có nội dung “Công an tỉnh Lâm Đồng – Phòng kỹ thuật hình sự”; bên trong chứa pháo nổ nhà nước cấm lưu hành nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

02 khối hình hộp chữ nhật, bên ngoài dán giấy nhiều màu có chữ nước ngoài và dòng chữ có nội dung “KS4-4911N”; bên trong mỗi khối chứa 47 viên pháo hình trụ tròn mỗi viên đường kính 2,3cm cao 10cm được nối với nhau bằng

sợi dây truyền từ trong thân ra. Tất cả mẫu vật đều được dán niêm phong, trên giấy niêm phong có chữ ký ghi tên “Võ Như Thuận”, “Nguyễn Thế Đạt” và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung “Công an tỉnh Lâm Đồng – Phòng kỹ thuật hình sự” bên trong chứa pháo nổ nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen, không có sim điện thoại, không kiểm tra chất lượng bên trong được niêm phong trong phong bì bưu điện có chữ ký Đinh Hoàng Bảo Trung, Nguyễn Ngọc H và dấu tròn đỏ của Công an Hện Lâm Hà; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo loại V2205 màu vàng không có sim điện thoại, không kiểm tra chất lượng bên trong được niêm phong trong phong bì bưu điện có chữ ký Đinh Hoàng Bảo Trung, Nguyễn Thành An, Đoàn Văn T, Bùi Mạnh Lâm và dấu tròn đỏ của Công an xã Liên Hà, Hện Lâm Hà; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng, màn hình cảm ứng không kiểm tra chất lượng bên trong được niêm phong trong phong bì màu trắng có chữ ký của Đinh Hoàng bảo Trung, Phạm Hoàng Việt Anh, Thái Hòa Anh T và dấu tròn đỏ của Công an xã Liên Hà, Hện Lâm Hà. Các điện thoại này, các bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán pháo, thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, bị cáo T đã bán pháo cho Q và H thu lợi bất chính số tiền 11.800.000 đồng nên cần buộc bị cáo T phải nộp lại để sung ngân sách nhà nước.

[8]. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý án phí, lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đoàn Văn T và Thái Hòa Anh T phạm tội “ Buôn bán hàng cấm”; bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội: “Tàng trữ hàng cấm”.

1.1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Đoàn Văn T 220.000.000 đồng (hai trăm hai mươi triệu đồng)

1.2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Thái Hòa Anh T 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng)

1.3. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Ngọc H 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng)

Tất cả để sung ngân sách Nhà nước.

2. Xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Tuyên:

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

09 khối hình hộp chữ nhật, bên ngoài dán giấy nhiều màu có chữ nước ngoài và dòng chữ có nội dung “KS4-4911N”, bên trong mỗi khối chứa 47 viên pháo hình trụ tròn, mỗi viên đường kính 2,3cm, cao 10cm được nối với nhau bằng sợi dây truyền từ trong thân ra; trong đó 05 khối (mẫu A1) và 04 khối (mẫu A2). Tất cả được dán niêm phong trong hai thùng giấy, trên giấy niêm phong có chữ ký ghi tên Võ Như Thuận, Tô Anh Thông và dấu tròn màu đỏ có nội dung “Công an tỉnh Lâm Đồng – Phòng kỹ thuật hình sự”;

02 khối hình hộp chữ nhật, bên ngoài dán giấy nhiều màu có chữ nước ngoài và dòng chữ có nội dung “KS4-4911N”; bên trong mỗi khối chứa 47 viên pháo hình trụ tròn mỗi viên đường kính 2,3cm cao 10cm được nối với nhau bằng sợi dây truyền từ trong thân ra. Tất cả mẫu vật đều được dán niêm phong, trên giấy niêm phong có chữ ký ghi tên “Võ Như Thuận”, “Nguyễn Thế Đạt” và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung “Công an tỉnh Lâm Đồng – Phòng kỹ thuật hình sự”.

2.2. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen, không có sim điện thoại, không kiểm tra chất lượng bên trong được niêm phong trong phong bì bưu điện có chữ ký Đinh Hoàng Bảo Trung, Nguyễn Ngọc H và dấu tròn đỏ của Công an Hện Lâm Hà; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo loại V2205 màu vàng không có sim điện thoại, không kiểm tra chất lượng bên trong được niêm phong trong phong bì bưu điện có chữ ký Đinh Hoàng Bảo Trung, Nguyễn Thành An, Đoàn Văn T, Bùi Mạnh Lâm và dấu tròn đỏ của Công an xã Liên Hà, Hện Lâm Hà; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng, màn hình cảm ứng không kiểm tra chất lượng bên trong được niêm phong trong phong bì màu trắng có chữ ký của Đinh Hoàng bảo Trung, Phạm Hoàng Việt Anh, Thái Hòa Anh T và dấu tròn đỏ của Công an xã Liên Hà, Hện Lâm Hà.

(Tất cả có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 21/8/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự Hện Lâm Hà).

Buộc bị cáo Thái Hòa Anh T phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 11.800.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý án phí, lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/8/2024), để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKS, CA Hện Lâm Hà;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng
- Chi cục THADS Hện Lâm Hà;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - BP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thuý